

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình nội bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện liên thông giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính thực hiện liên thông giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện liên thông giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), TN.80.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG GIỮA BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC
TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 11 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**PHẦN I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG**

STT	MÃ QUY TRÌNH	TÊN QUY TRÌNH	LĨNH VỰC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	QT-01-Cục Di sản văn hóa	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam	Di sản văn hóa	Cục Di sản văn hóa

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY TRÌNH NỘI BỘ TIẾP NHẬN VÀ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG

QT-01-Cục Di sản văn hóa:

Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam.

Nội dung cụ thể:

1	<p>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (TTHC)</p>
	<p>a) Phải bảo đảm các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự bảo hiểm từ phía tiếp nhận bảo vật quốc gia; - Có quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài. <p>b) Phải được xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không bị hư hại đối với bảo vật quốc gia trong quá trình vận chuyển ra nước ngoài, lưu giữ tạm thời tại nước ngoài và đưa trở lại Việt Nam.</p> <p>c) Phải được xác định giá trị bằng tiền của bảo vật quốc gia làm cơ sở cho việc mua bảo hiểm.</p> <p>d) Được miễn kiểm tra thực tế khi giải quyết thủ tục hải quan tại cửa khẩu.</p> <p>đ) Bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích chỉ được đưa ra nước ngoài để nghiên cứu, bảo quản hoặc phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước.</p> <p>e) Đối tác nước ngoài tiếp nhận bảo vật quốc gia phải bảo đảm tính hợp pháp, có cơ sở vật chất, năng lực khoa học, kỹ thuật và công nghệ phù hợp với việc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.</p>
2	<p>Cách thức thực hiện</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận Một cửa) giải quyết TTHC của Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc qua đường bưu điện theo thời gian quy định.

	<p>Địa chỉ: Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Số: 32, đường hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.</p>
3	<p>Trình tự thực hiện</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan; hoàn thiện hồ sơ và có ý kiến đồng ý bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p> <p>c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định và ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).</p> <p>d) Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài và đưa bảo vật quốc gia trở lại Việt Nam theo trình tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký kết hợp đồng đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm hoặc hợp đồng đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để nghiên cứu, bảo quản; - Yêu cầu đối tác nước ngoài hoàn thành việc mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia theo hợp đồng đã được ký kết; - Thực hiện các thủ tục giao nhận, tạm xuất, tái nhập và các thủ tục cần thiết khác để đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo quy định; - Tổ chức đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài; <p>đ) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản bảo vật quốc gia ở nước ngoài, tổ chức đưa bảo vật quốc gia trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam.</p> <p>e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện ngay sau khi bảo vật quốc gia được đưa trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam; nội dung báo cáo phải nêu rõ kết quả thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết với đối tác nước ngoài và tình trạng bảo vật quốc gia trong thời gian ở nước ngoài, tình trạng khi trở lại Việt Nam.</p>

4	Thành phần Hồ sơ	Số lượng/ Đơn vị tính	Hình thức
4.1	Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).	01 bản	Bản chính
4.2	Danh mục bảo vật quốc gia đưa ra nước ngoài (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).	01 bản	Bản chính
4.3	Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài.	01 bản	Bản sao
4.4	Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận bảo vật quốc gia khi đưa ra nước ngoài.	01 bản	Bản sao
4.5	Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu bảo vật quốc gia đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để nghiên cứu hoặc bảo quản.	01 bản	Bản chính
4.6	Văn bản thỏa thuận giữa bảo tàng ngoài công lập hoặc tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia với bảo tàng công lập là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng ngoài công lập hoặc sở hữu tư nhân.	01 bản	Bản chính
5	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
6	Thời gian xử lý		
	- Trong thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, thành lập Hội đồng xác định giá trị bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài; xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan; hoàn thiện hồ sơ và có ý kiến đồng ý bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải có văn		

	<p>bản trả lời nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm 01 bộ hồ sơ theo quy định và ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).</p> <p>- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản bảo vật quốc gia ở nước ngoài, tổ chức đưa bảo vật quốc gia trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam.</p>			
7	Phí/lệ phí: Không quy định.			
8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
8.1	<i>Quy trình xử lý công việc tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL)</i>			
B1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh tại Bộ phận Một cửa của Cục Di sản văn hóa, Bộ VHTTDL.	Văn thư	01 ngày	Hồ sơ đề nghị của UBND cấp tỉnh (hồ sơ).
B2	Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý bảo tàng và Di sản tư liệu.	Văn thư	01 ngày	Phiếu chuyển, hồ sơ.
B3	Phòng Quản lý bảo tàng và Di sản tư liệu chuyển hồ sơ báo cáo Phó Cục trưởng phụ trách.	Chuyên viên	02 ngày	Phiếu chuyển, hồ sơ.
B4	Phòng Quản lý bảo tàng và Di sản tư liệu phân công cho chuyên viên thụ lý.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	Phiếu chuyển, hồ sơ.
B5	Chuyên viên thụ lý kiểm tra, thẩm định hồ sơ và soạn thảo văn bản.	Chuyên viên	18 ngày	Hồ sơ và soạn thảo văn bản.
B6	Sau khi có ý kiến của Hội đồng xác định giá trị bằng	Lãnh đạo	12 ngày	Phiếu trình giải quyết công việc, hồ

	<p>tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài và ý kiến của các Bộ, ngành liên quan.</p> <p>Chuyên viên thụ lý trình Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo tàng và Di sản tư liệu kiểm soát và ký hồ sơ.</p>	Phòng		sơ.
B7	Phòng Quản lý bảo tàng và Di sản tư liệu trình Lãnh đạo Cục Di sản văn hóa ký hồ sơ.	Lãnh đạo Cục	03 ngày	Phiếu trình giải quyết công việc, hồ sơ.
B8	Chuyên viên thụ lý chuyển dự thảo Công văn cùng các biểu mẫu liên quan tới văn thư Cục Di sản văn hóa để trình Lãnh đạo Bộ VHTTDL xem xét, quyết định.	Chuyên viên	05 ngày	Phiếu trình giải quyết công việc, dự thảo Công văn của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B9	Sau khi Lãnh đạo Bộ VHTTDL ký văn bản, chuyên viên Cục Di sản văn hóa tiếp nhận và làm thủ tục phát hành văn bản gửi UBND cấp tỉnh.	Chuyên viên	02 ngày	Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
8.2	<i>Quy trình xử lý công việc tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>			
8.2.1	<i>Quy trình xử lý công việc trước khi đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài</i>			
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở VHTTDL/Sở Văn hóa và Thể thao (VHTT) tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh tiếp nhận Công văn của Bộ VHTTDL kèm hồ sơ có liên quan.	Văn thư	01 ngày	Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Văn thư	01 ngày	Công văn đồng ý

	kết quả của Sở VHTTDL/Sở VHTT chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý văn hóa/Di sản văn hóa.			của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B3	Phòng Quản lý văn hóa/Di sản văn hóa chuyển hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Sở.	Chuyên viên	02 ngày	Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B4	Phòng Quản lý văn hóa/Di sản văn hóa phân công chuyên viên thụ lý soạn văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (kèm bộ hồ sơ theo quy định).	Lãnh đạo Phòng	02 ngày	Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B5	Chuyên viên thụ lý trình Lãnh đạo Phòng Quản lý văn hóa/Di sản văn hóa kiểm soát và ký hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	Phiếu trình giải quyết công việc, Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B6	Phòng Quản lý văn hóa/Di sản văn hóa trình Lãnh đạo Sở ký nháy văn bản đề nghị cùng hồ sơ và các biểu mẫu liên quan.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Phiếu trình giải quyết công việc, Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ.
B7	Chuyên viên thụ lý chuyển dự thảo văn bản đề nghị, cùng hồ sơ, biểu mẫu liên quan tới Văn thư Sở để trình Lãnh đạo UBND cấp tỉnh xem xét, ký, trình Thủ tướng Chính phủ.	Chuyên viên	01 ngày	Phiếu trình giải quyết công việc, Công văn đồng ý của Bộ VHTTDL, hồ sơ và các văn bản liên quan.
8.2.2	<i>Quy trình xử lý công việc sau khi kết thúc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản bảo vật quốc gia ở nước ngoài</i>			
B1	Đơn vị đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản tổ chức đưa	UBND cấp tỉnh	20 ngày	Bảo vật quốc gia và các giấy tờ liên quan.

	bảo vật quốc gia trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam.			
B2	UBND cấp tỉnh phối hợp với Bộ VH-TT-DL báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện ngay sau khi bảo vật quốc gia được đưa trở lại nơi lưu giữ ban đầu ở Việt Nam.	UBND cấp tỉnh	Không quy định	Báo cáo (Nội dung báo cáo phải nêu rõ kết quả thực hiện việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết với đối tác nước ngoài và tình trạng bảo vật quốc gia trong thời gian ở nước ngoài, tình trạng khi trở lại Việt Nam).
9	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực thi hành từ ngày 06/11/2010. - Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản. Có hiệu lực thi hành từ ngày 25/7/2016. 			
10	Biểu mẫu			
	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn về việc đề nghị đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ); - Danh mục bảo vật quốc gia đưa ra nước ngoài (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ). 			
11	Đối tượng thực hiện			

	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
12	Cơ quan thực hiện
	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
13	Kết quả thực hiện
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản không đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mẫu số 01 (Chi tiết biểu mẫu ở mục 10):**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ¹****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị đưa bảo vật quốc gia
ra nước ngoài

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Căn cứ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quy trình, thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép ...¹ mang (số lượng, theo Danh mục...) bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

2. Mục đích:

(Nêu rõ mục đích đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để: trưng bày, triển lãm; nghiên cứu hoặc bảo quản.)

3. Nội dung/Kết quả dự kiến:

(- Đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm: Nêu rõ mục đích, nội dung trưng bày, triển lãm;

- Đối với bảo vật quốc gia được đưa ra nước ngoài để nghiên cứu hoặc bảo quản: Nêu rõ mục đích/lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến.)

4. Thông tin về đối tác (bên tiếp nhận) bảo vật quốc gia tại nước ngoài:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Người đứng đại diện theo pháp luật:

- Địa chỉ:

- Quốc gia:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

5. Thời gian đưa bảo vật quốc gia đi... (tên nước đưa bảo vật quốc gia đi):

- Thời gian trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài:

- Thời gian đưa đi:

- Thời gian về đến Việt Nam:

6. Cam kết đưa bảo vật quốc gia về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, triển lãm, nghiên cứu, hoặc bảo quản:

Tài liệu kèm theo:

-

-

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

¹ Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mẫu số 02 (Chi tiết biểu mẫu ở mục 10):

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm

DANH MỤC BẢO VẬT QUỐC GIA ĐƯA RA NƯỚC NGOÀI ĐỂ...⁽²⁾

STT	Tên bảo vật quốc gia⁽³⁾	Chất liệu chính	Số lượng	Nguồn gốc	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê	Hình ảnh	Số và ngày QĐ BVQG
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tổng số bảo vật quốc gia: ... (Bằng chữ: ...)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

⁽¹⁾ Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁽²⁾ Ghi rõ để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.

⁽³⁾ Ghi chính xác tên bảo vật quốc gia theo Quyết định công nhận.